

Số: /KH-BCĐATTP

Quảng Bình, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm
trong dịp Tết Trung thu năm 2024

Tết Trung thu là dịp nhu cầu sử dụng các loại thực phẩm tăng cao, bao gồm cả số lượng và chủng loại, đặc biệt là các loại bánh, mứt, kẹo, bia rượu, nước giải khát... Vì vậy, công tác bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) cần được tăng cường. Để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 07/KH-BCĐATTP ngày 09/01/2024 của Ban chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh Quảng Bình về hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm tỉnh Quảng Bình năm 2024; kế hoạch số 24/KH-BCĐATTP ngày 06/02/2024 của Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh Quảng Bình về triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2024, nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn, Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2024 như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng thực phẩm; tăng cường phòng chống ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2024.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Hạn chế tối đa các vụ ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2024.
- Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành từ tuyến tỉnh đến cấp xã phường tập trung vào các nhóm sản phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết Trung thu, yếu tố nguy cơ cao, các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm.
- Huy động tối đa các kênh truyền thông phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cũng như các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm đến người dân.

II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

- Thời gian: Từ 30/8/2024 đến hết 30/9/2024.
- Phạm vi: Trên địa bàn toàn tỉnh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI:

1. Hoạt động truyền thông:

Nội dung tuyên truyền cho các đối tượng như sau:

- Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm: Thực hiện các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm, quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở,

trang thiết bị, dụng cụ, yêu cầu về kiến thức, thực hành của người trực tiếp tham gia sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, quy định về nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm, quy định về đăng ký công bố sản phẩm, tự công bố sản phẩm, sử dụng phẩm màu, hương liệu, phụ gia, bao bì thực phẩm, ghi nhãn thực phẩm.

- Đối với người tiêu dùng: Hướng dẫn lựa chọn, chế biến, bảo quản và sử dụng thực phẩm an toàn.

2. Hoạt động kiểm tra:

2.1. Mục đích, yêu cầu:

- Kiểm tra toàn diện việc chấp hành các quy định của pháp luật về đảm bảo ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn tỉnh trong đợt cao điểm Tết Trung thu năm 2024. Thông qua việc kiểm tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý, kiến nghị xử lý nghiêm các vi phạm về ATTP, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về ATTP.

- Thực hiện công tác kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề tồn tại trong quản lý, những vi phạm về bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống. Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về ATTP, nâng cao nhận thức và ý thức của cơ sở, của cộng đồng trong công tác bảo đảm ATTP.

- Đánh giá công tác chỉ đạo, triển khai các biện pháp đảm bảo ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2024 của các cấp, các ngành từ huyện/thành phố/thị xã đến xã/phường/thị trấn.

2.2. Đối với hoạt động kiểm tra liên ngành:

a. Tuyển tỉnh:

- Ban chỉ đạo ATTP tỉnh giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan thành lập Đoàn kiểm tra và xây dựng kế hoạch kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2024; tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, tập trung vào các nhóm sản phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết Trung thu có yếu tố nguy cơ cao, các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm và kinh doanh dịch vụ ăn uống; đồng thời kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm tại các huyện, thành phố, thị xã trong toàn tỉnh.

- Các Sở: Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Cục Quản lý thị trường cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành tuyển tỉnh do Sở Y tế chủ trì; phối hợp với Đoàn kiểm tra liên ngành tuyển tỉnh trong việc rà soát, tham mưu các cơ sở đưa vào danh sách kiểm tra trong dịp Tết Trung thu năm 2024 tránh chồng chéo, bỏ sót.

b. Tuyên huyện, thành phố, thị xã:

Căn cứ Kế hoạch này của Ban Chỉ đạo ATTP tỉnh và các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, UBND tỉnh, UBND huyện/thành phố/thị xã và Ban Chỉ đạo ATTP huyện/thành phố/thị xã chỉ đạo các phòng, ban chức năng liên quan trên địa bàn, UBND các xã/phường/thị trấn xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2024 phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tế của địa phương; triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm trong dịp Tết Trung thu đảm bảo thực hiện từ tuyến huyện/thành phố/thị xã đến xã/phường/thị trấn theo kế hoạch đã xây dựng; phối hợp chặt chẽ với Đoàn kiểm tra liên ngành tuyến tỉnh khi tiến hành xây dựng kế hoạch và triển khai thanh tra, kiểm tra tại các cơ sở để tránh chồng chéo, bỏ sót.

2.3. Đối với hoạt động kiểm tra đơn ngành:

Các Sở, ban, ngành căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và tình hình thực tế để xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm theo phân cấp quản lý đúng quy định; phối hợp chặt chẽ với Đoàn kiểm tra liên ngành tỉnh khi tiến hành xây dựng kế hoạch và triển khai thanh tra, kiểm tra tại cơ sở để tránh chồng chéo, bỏ sót.

2.4. Nguyên tắc kiểm tra tránh chồng chéo giữa các đoàn:

Các đoàn kiểm tra tuyến dưới cần phối hợp chặt chẽ với các đoàn kiểm tra tuyến trên khi triển khai kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm đóng trên địa bàn trong quá trình triển khai. Cụ thể: Khi xây dựng quyết định, kế hoạch kiểm tra cần có danh sách cụ thể cơ sở được kiểm tra theo phân cấp, quản lý và gửi cho các đơn vị liên quan được biết; Các đoàn kiểm tra tuyến dưới không thực hiện kiểm tra các cơ sở thực phẩm có trong danh sách kiểm tra của đoàn kiểm tra tuyến trên nếu có trùng lặp; Đoàn kiểm tra đơn ngành không thực hiện kiểm tra đối với các cơ sở có trong danh sách kiểm tra của đoàn kiểm tra liên ngành nếu có trùng lặp.

2.5. Đối tượng, nội dung kiểm tra

a. Kiểm tra đối với các Ban Chỉ đạo và cơ quan quản lý nhà nước:

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nghiêm Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Chỉ thị số 17/CT-TW ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Ban Bí thư về tăng cường đảm bảo an ninh an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Công điện số 44/CĐ-TTg ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ngăn ngừa xử lý ngộ độc thực phẩm; Văn bản số 2487/BYT-ATTP ngày 11/5/2024 củ Bộ Y tế về việc ngăn

ngừa xử lý ngộ độc thực phẩm và Văn bản số 3113/BYT-ATTP ngày 07/6/2024 về việc tăng cường công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm;

- Công tác chỉ đạo, xây dựng ban hành kế hoạch và triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2024.

b. Kiểm tra đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm:

Căn cứ Kế hoạch số 24/KH-BCĐATTP ngày 06/02/2024 của Ban chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh về việc triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2024; kế hoạch triển khai hậu kiểm của các địa phương; các cơ sở được đề xuất kiểm tra đảm bảo tránh chồng chéo giữa các đoàn kiểm tra trên địa bàn; nội dung kiểm tra tập trung vào việc đánh giá việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm được quy định tại các văn bản như:

- Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;
- Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.
- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử.
- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại sản xuất buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày

31/01/2022 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo.

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo.

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo kiểm dịch thực vật; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi.

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương.

- Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền.

- Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

- Thông tư số 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

- Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30/6/2021 của Bộ Y tế quy định danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

- Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật và an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

- Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư số

48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu.

- Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sửa đổi một số điều của Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT 25/12 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu).

- Thông tư số 31/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

- Thông tư số 01/2024/TT-BKHHCN ngày 18/01/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường.

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

*** Trong quá trình kiểm tra tập trung xem xét các nội dung:**

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).

- Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ).

- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018.

- Nhãn sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.

- Về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018.

- Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, thực phẩm; điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật an toàn thực phẩm và thông tư của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương.

- Quyết định số 1390/QĐ-BCT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành bộ câu hỏi kiểm tra, đáp án trả lời thực hiện kiểm tra để xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Bộ Công Thương.

- Truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

2.6. Phương pháp thực hiện kiểm tra:

a. Các cơ quan quản lý ATTP của tỉnh và địa phương

Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra trực tiếp tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống và nắm bắt thực trạng công tác đảm bảo ATTP của tuyến dưới.

b. Trong quá trình kiểm tra tại cơ sở, các Đoàn kiểm tra chú trọng các bước:

- Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định về bảo đảm ATTP của cơ sở;
- Thu thập tài liệu liên quan;
- Kiểm tra thực tế tại cơ sở thực phẩm, kiểm tra sản phẩm thực phẩm;
- Lấy mẫu để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu ATTP (nếu thấy cần thiết)

do Trưởng đoàn quyết định;

- Lập biên bản kiểm tra; biên bản vi phạm hành chính (nếu có);
- Phân tích, đánh giá hồ sơ; phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm;
- Xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.

Kết thúc đợt kiểm tra tiến hành nhận xét, đánh giá việc thực hiện các quy định về bảo đảm ATTP tại cơ sở thực phẩm; việc triển khai công tác bảo đảm ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2024 của địa phương; kiến nghị, đề xuất các giải pháp tăng cường công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn tỉnh.

2.7. Xử lý vi phạm

a. Các căn cứ pháp lý để xử lý vi phạm

- Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020;

- Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

- Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử.

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại sản xuất buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày

20/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo.

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo.

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo kiểm dịch thực vật; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi.

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương.

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

b. Thực hiện xử lý vi phạm

Các đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; tuyệt đối không để thực phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm được phát hiện trong quá trình thanh tra, kiểm tra lưu thông trên thị trường. Xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về ghi nhãn, quảng cáo thực phẩm. Áp dụng các biện pháp đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm, khắc phục hậu quả; tịch thu tang vật, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm theo đúng quy định của pháp luật.

IV. KINH PHÍ

- Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước;
- Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI

1. Cơ quan chủ trì:

a) Tại tuyến tỉnh:

- Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm.
- Sở Y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) là cơ quan thường trực.

b) Tại tuyến huyện, thành phố, thị xã.

- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.
- Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm cấp huyện.
- Phòng y tế; Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố là cơ quan tham mưu triển khai thực hiện.

c) Tại tuyến xã, phường, thị trấn:

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.
- Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm cấp xã.
- Trạm y tế xã, phường, thị trấn là cơ quan thường trực.

2. Cơ quan phối hợp:

Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Cục Quản lý thị trường, Sở Tài chính, Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh – Truyền hình Quảng Bình, Báo Quảng Bình và các cơ quan có liên quan.

VI. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

1. Xây dựng kế hoạch:

- Tại tuyến tỉnh: Trước ngày 25/8/2024.
- Tại các địa phương: Trước ngày 30/8/2024.

2. Triển khai truyền thông: Từ ngày 30/8/2024 đến ngày 30/9/2024.

3. Triển khai kiểm tra:

- Tại tuyến tỉnh: Tổ chức triển khai kiểm tra từ ngày 04/9/2024 đến ngày 30/9/2024.

- Tại tuyến huyện, thành phố, thị xã: Căn cứ Kế hoạch này, Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm các huyện, thành phố, thị xã tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra trên địa bàn và chỉ đạo UBND tuyến xã/phường/thị trấn xây dựng kế hoạch kiểm tra trên địa bàn và tổ chức thực hiện; bảo đảm hoàn thành kế hoạch kiểm tra trên địa bàn **trước ngày 30/9/2024**.

4. Công tác tổng kết, báo cáo kết quả:

Kết thúc đợt Tết Trung thu 2024, Ban chỉ đạo ATTP các huyện, thành phố, thị xã và các sở, ban, ngành liên quan báo cáo kết quả kiểm tra, hậu kiểm theo **Mẫu báo cáo** gửi về Sở Y tế - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo ATTP tỉnh (qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, địa chỉ: 28 Hoàng Hoa Thám, P. Đồng Phú, TP. Đồng Hới, ĐT: 02323.851.496) gồm bản cứng qua đường văn thư và

file mềm gửi vào Email: thanhtraattp.qb@gmail.com để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về ATTP trước ngày **06/10/2024**.

Giao Sở Y tế: Tổng hợp kết quả triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2024 trên địa bàn tỉnh trình Ban chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về ATTP theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2024, Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh đề nghị các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã căn cứ bản Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động truyền thông, thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý; báo cáo kết quả về Sở Y tế (Qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) để tổng hợp báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- BCD LN ATTP TƯ (để b/c);
- Trưởng Ban chỉ đạo ATTP tỉnh (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCD ATTP tỉnh;
- UBND các huyện, TP, TX;
- BCD các huyện, TP, TX;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, KGVX.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Phan Thanh Hải**

Mẫu:

... (tên cơ quan chủ quản)

... (tên cơ quan báo cáo)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../BC - ...

Ngày tháng năm 20.....

Kính gửi: Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh

BÁO CÁO**Triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm****Tết Trung thu năm 2024****I. Công tác chỉ đạo:**

Xây dựng Kế hoạch và công văn chỉ đạo triển khai Kế hoạch tới các đơn vị trực thuộc (nêu cụ thể)

II. Các hoạt động đã triển khai:**1. Các hoạt động truyền thông được triển khai:**

TT	Hoạt động	Số lượng/buổi	Số người tham dự/phạm vi bao phủ.
1	Họp cộng tác viên báo chí		
2	Nói chuyện		
3	Tập huấn		
4	Hội thảo		
5	Phát thanh: tỉnh		
	Phát thanh: huyện		
	Phát thanh: xã/phường		
	Phát thanh: thôn/ bản		
6	Truyền hình: tỉnh		
7	Báo viết: tỉnh		
	Báo viết: huyện		
	Bản tin: xã/phường		
8	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu		
	- Tranh áp - phích		
	- Tờ gấp		
	- Băng, đĩa hình		
	- Băng, đĩa âm		
	- Khác		
9	Hoạt động khác: hội thi, hội thao tuyên truyền VSATTP ...		

2. Hoạt động kiểm tra, hậu kiểm: (không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành tỉnh thực hiện và báo cáo)

a) Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra:

Trong đó:

- Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện:
- Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện:
- Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra**Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra (*):**

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất				
2	Sơ chế, chế biến				
3	Kinh doanh				
	Tổng số (1 + 2 + 3)				

(*): Kết quả kiểm tra của cả tuyến huyện và xã

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
Trong đó:			
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đóng cửa		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo		
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật			
2	Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi			
3	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ			
4	Điều kiện về con người			
5	Công bố sản phẩm			
6	Ghi nhãn thực phẩm			
7	Quảng cáo thực phẩm			
8	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
9	Vi phạm khác (ghi rõ)			

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
1.1	Hóa lý			
1.2	Vi sinh			
	Tổng số xét nghiệm tại labo			
2	Xét nghiệm nhanh			
3	Cộng			

III. Tình hình ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Trung thu (từ ngày 30/8/2024 đến 30/9/2024)

TT	Chỉ số	Năm 2024 (Từ..... đến.....)	Số cùng kỳ năm 2023	So sánh
1.	Số vụ (vụ)			
2.	Số mắc (ca)			
3.	Số chết (người)			
4.	Số đi Viện (ca)			
5.	Nguyên nhân (cụ thể)			

Đánh giá: So sánh với tình hình ngộ độc thực phẩm cùng kỳ năm trước; nguyên nhân chủ yếu, giải pháp khắc phục.

IV. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

.....

2. Hạn chế, tồn tại:

.....
.....
.....
3. Kiến nghị:
.....
.....
.....
.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)